

Số: 379../QC-THCSTL

Thanh Trì, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUI CHẾ **Tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2022 – 2023**

Căn cứ văn bản số 2310 /SGDDT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;

Căn cứ Công văn số 641/GD&ĐT-THCS ngày 31/8/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Căn cứ Kế hoạch số 368/KH-THCSTL ngày 07/10/2022 của trường THCS Thanh Liệt về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Trường THCS Thanh Liệt ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2022 – 2023 như sau:

CHƯƠNG I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục tiêu

Trong bối cảnh cả nước đã không chế thành công đại dịch Covid 19, tuy ở một số nơi vẫn còn những trường hợp mắc trên diện hẹp và kiểm soát được tình hình. Kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ và thay thế dạy học trực tiếp khi dịch bệnh có nguy cơ trở lại, giúp nhà trường linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và hoàn thành nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn; góp phần đa dạng hóa các hình thức dạy học , giúp nhiệm vụ học tập của học sinh không bị gián đoạn, và thay đổi cách học nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường

Việc tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông trong thời gian học sinh không thể đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học, tự đào tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh.

Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Điều 2. Nguyên tắc

- Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt được của chương trình Giáo dục phổ thông.

- Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với học sinh và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

- Tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên được cấp từ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố (Nhà trường đảm bảo 100% giáo viên và học sinh của nhà trường được cấp tài khoản (ID) để tham gia vào hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến). Các hệ thống dạy học trực tuyến phải tích hợp được với nhau và tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình thực hiện.

- Nhà trường xây dựng thời gian biểu dạy học trực tuyến phù hợp, thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

- Tuân thủ các qui định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các qui định của pháp luật.

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hệ thống dạy học trực tuyến

- Hệ thống dạy học trực tuyến được sử dụng riêng hoặc kết hợp các phần mềm. Các yêu cầu của hệ thống và các đối tượng tham gia dạy học trực tuyến

- Căn cứ các phụ lục của văn bản số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến trên hệ thống quản lý và dạy học online.

3.1. Đối với nhà trường

- Nhà trường chuẩn bị đầy đủ điều kiện để tổ chức dạy học trên trực tuyến, hỗ trợ học sinh không thể tham gia học tập. Xây dựng các phương án tổ chức dạy học trực tuyến, trực tuyến-trực tiếp, trực tiếp nhằm linh động ứng phó trước tình hình dịch bệnh.



- Thống kê học sinh có phương tiện và có thể tham gia dạy học trực tuyến, học sinh không có phương tiện học trực tuyến, học sinh bị mắc kẹt ở. Nhà trường xây dựng các phương án tổ chức hoạt động dạy học phù hợp cho các đối tượng học sinh. Tuy nhiên cũng cần xây dựng phương án phối hợp giữa dạy học trực tuyến với trực tiếp khi học sinh đến trường trở lại nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh và thực hiện chương trình phổ thông 2018 đạt mục tiêu đề ra.

- Khi dịch bệnh quay trở lại thì những tuần đầu tiên, là thời gian chuẩn bị, lập danh sách học sinh không thể tham gia học tập trực tuyến, hỗ trợ học sinh đang gặp khó khăn. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và học liệu dạy học trên Internet; liên hệ điều phối viên để kết nối hỗ trợ học sinh học tập tại nhà. Hướng dẫn phương pháp học tập phù hợp cho học sinh theo từng đối tượng; xây dựng các quy định phù hợp với dạy học và học tập trực tuyến. Tiếp đến là triển khai các chủ đề dạy học trực tuyến, gửi tài liệu hướng dẫn cho học sinh học tập tại nhà. Kế hoạch giáo dục nhà trường trong giai đoạn này với yêu cầu: Hướng dẫn chu đáo, không tạo áp lực thực hiện chương trình, hướng dẫn học sinh tự học, tự đào tạo và xây dựng văn hóa đọc cho học sinh. Chọn lựa những chủ đề, những môn học mà học sinh sẽ gặp nhiều khó khăn để bố trí thời gian thảo luận giúp đỡ học sinh hoàn thành các chủ đề, nhiệm vụ học tập. Phát huy hoạt động tổ/nhóm chuyên môn trong nghiên cứu bài học, giáo viên chuẩn bị các kế hoạch bài dạy.

- Khi triển khai dạy học trực tuyến, khuyến khích học sinh tương tác với nhau và lưu ý tạo sự kết nối giữa các chủ đề đã được thảo luận trực tuyến với các buổi học trực tiếp. Chú ý kết hợp đa dạng các hoạt động giao tiếp thông qua phần mềm dạy học hoặc mạng xã hội. Dành khoảng 50% thời lượng của chủ đề để giáo viên cung cấp thông tin, chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh, 50% thời lượng để học sinh trình bày ý kiến qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao và củng cố bài học. Giáo viên cần chủ động tạo động lực, thúc đẩy, khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến và hoạt động tự học.

3.2. Đối với tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn:

- Căn cứ văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, các Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn (TT, NT) rà soát lại chương trình môn học theo từng khối lớp, so sánh với chương trình hay chủ đề mà thầy cô đã xây dựng đánh giá mức độ trọng tâm và xác định rõ yêu cầu cần đạt cốt lõi của mỗi chủ đề và thời lượng kiến thức đó mà có thể điều chỉnh lại các nội dung, điều chỉnh thời lượng thực hiện cho phù hợp nhưng vẫn đảm bảo không giảm thời lượng chương trình trong từng chủ đề và thời gian năm học 2022-2023 là 35 tuần.

- Xây dựng tiến trình dạy học cho phù hợp khi triển khai dạy học trực tuyến trên hệ thống online, kể cả khi dạy học trực tiếp khi HS đi học trở lại bằng những hình thức, phương pháp giảng dạy phù hợp nhưng vẫn đảm bảo an toàn, không gây áp lực cho HS và GV.

- Đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bằng các hình thức hội thảo trực tuyến. Các TT, NT xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo chủ đề. Các chủ đề thực hiện là sự nỗ lực, hợp tác của các thành viên trong nhóm bộ môn để tạo ra sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu dạy học một cách chủ động và hiện đại nhằm đạt được mục đích giáo dục trong tình hình mới là giáo dục cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, hợp tác để chiếm lĩnh tri thức. Và quan trọng hơn là việc vận dụng kiến thức trong thực tế cuộc sống. Rèn cho HS kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống phù hợp với hoàn cảnh. (Trong mỗi tình huống – hoàn cảnh, HS phải có sự xác định nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi để đạt mục tiêu đề ra và có tầm nhìn trong tương lai, chịu trách nhiệm với sự lựa chọn của mình).

- Các chủ đề dạy học khi thực hiện đều có đầy đủ các bước theo quy trình của SHCM theo hướng nghiên cứu bài học từ: Xây dựng kế hoạch – Phân công thực hiện – Thảo luận nội dung: Biện pháp thực hiện (có biên bản góp ý nhận xét: nội dung – phương pháp – kết quả - đánh giá các tiêu chí cần đạt).

- Sản phẩm hoàn thành là sự nỗ lực của tất cả thành viên trong tổ nhóm bộ môn nên mọi người đều có quyền được sử dụng qua việc thực hiện nhiệm vụ CM của mình theo sự phân công của BGH.

- Thống nhất trong tổ nhóm số lượng bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian thực hiện và công khai cho học sinh và phụ huynh nắm rõ. Xây dựng ma trận đề phù hợp từng giai đoạn tổ chức dạy học.

3.3. Đối với giáo viên bộ môn

- Khi dạy học trực tuyến phải xây dựng lộ trình thực hiện chặt chẽ đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức trọng tâm, rèn cho học sinh khả năng tự học tự nghiên cứu, rèn kỹ năng làm việc nhóm thông qua phương tiện dạy học hiện đại và khai thác kho học liệu số, tương tác với thầy và bạn để hoàn thành nội dung bài học.

- Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện: Thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến, tổ chức giờ học trực tuyến để hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; quản lý quá trình học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh trên hệ thống.

- Giáo viên cần xây dựng các tiêu chí đánh giá để theo dõi, giám sát sự tham gia của học sinh khi dạy trực tuyến và trực tiếp, ghi nhận những nỗ lực của học sinh trong các hoạt động học tập. Bên cạnh đó giáo viên cần quan tâm đến những học sinh chưa chủ động học tập, tiếp thu chậm với các biện pháp thu hút bằng việc tích cực giao tiếp và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ học sinh nhiều hơn. Khi thiết kế bài dạy giáo viên phải xác định rõ mục tiêu học tập; nội dung và học liệu học tập; phương pháp dạy học; phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.

- Tiến trình xây dựng kế hoạch bài dạy của bộ môn đáp ứng mục tiêu dạy học mà cá nhân đề ra về chất lượng bộ môn, về các kỹ năng mà học sinh đạt được. Khi thực hiện bài giảng phải có sự tương tác đa chiều giữa GV- GV, giữa GV- HS, giữa HS – GV và giữa HS-HS được thể hiện qua từng hoạt động, chuyển giao công việc, nghiên cứu bài học □ thảo luận rõ nội dung còn thắc mắc □ giải đáp thắc mắc – chốt nội dung cốt lõi – đánh giá quá trình thực hiện đã làm được, đáp ứng yêu cầu cần đạt mà mình xây dựng hay chưa để từ đó có thể rút ra kinh nghiệm, điều chỉnh biện pháp thực hiện cho hiệu quả hơn.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn bằng các hình thức cuốn chiếu, có kế hoạch kiểm tra đánh giá, hình thức kiểm tra phù hợp, củng cố kiến thức cho học sinh và thấy rõ mối quan hệ một cách hợp lý các chủ đề sắp xếp theo trình tự nhận thức từ thấp tới cao, kiến thức trước sẽ làm nền tảng, cơ sở để phát triển những kiến thức của những chủ đề sau một cách hợp lý, khoa học, phù hợp qui luật tự nhiên, phù hợp tiến trình của sự phát triển nhận thức.

- Nội dung các chủ đề gắn liền với đời sống, gần gũi nên cần được chắc lọc, cụ thể và điển hình để HS có thể khai thác và khái quát ở những mức độ cao hơn.

- Hướng dẫn sử dụng và khai thác các tính năng ứng dụng trên hệ thống K12 online.

- Bài học được đăng tải trên hệ thống K12 trước tiết học ít nhất 5 phút.

- Nội dung bài học/chủ đề đăng tải trên hệ thống học tập trực tuyến phải đảm bảo thống nhất cấu trúc sau:

1. Nội dung bài học

1.1. Nội dung kiến thức, mục tiêu, kỹ năng cần đạt.

1.2. Bài giảng video do giáo viên tự xây dựng hoặc học liệu video từ các nguồn đã kiểm duyệt, đảm bảo nội dung.

2. Thảo luận

2.1. GVBM thông báo ngày, giờ, đường link trao đổi trực tiếp với học

sinh(theo TKB trong tuần). Lưu ý phần trao đổi trực tiếp chỉ chiếm 50% số tiết của chủ đề bài học.

2.2. Phân thảo luận với học sinh, GVBM có thể sử dụng chức năng thảo luận trên hệ thống K12 online.

3. Củng cố

3.1. Nội dung bài ghi, kiến thức cần ghi nhớ

3.2. Bài tập trắc nghiệm ngắn (5 – 10 câu), câu hỏi tự luận trả lời ngắn để kiểm tra quá trình tự học của học sinh.

4. Luyện tập

4.1. Các bài luyện tập thêm, câu hỏi mở rộng.

4.2. Tài liệu, Học liệu đọc thêm cho học sinh.

- Khi kiểm tra đối với dạy học trực tuyến: Ma trận đề rơi vào mức độ nhận biết, thông hiểu và có thể có vận dụng thấp (với một mức độ phù hợp). Tùy đối tượng học sinh, cần chú ý học sinh trung bình – yếu và học sinh diện hòa nhập, khuyết tật...

- Trong quá trình thực hiện, giáo viên cần động viên để học sinh có động lực học tập, thấy rõ giá trị của học tập để vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao..

3.4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Giáo viên cần xây dựng các tiêu chí đánh giá để theo dõi, giám sát sự tham gia của học sinh khi dạy trực tuyến và trực tiếp, ghi nhận những nỗ lực của học sinh trong các hoạt động học tập. bên cạnh đó giáo viên cần quan tâm đến những học sinh chưa chủ động học tập, tiếp thu chậm với các biện pháp thu hút bằng việc tích cực giao tiếp và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ học sinh nhiều hơn. Đánh giá các hoạt động giáo dục NGLL của khối lớp 7, 8, 9, cũng như hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên bộ môn liên hệ phụ huynh, học sinh lớp phụ trách để có hướng dẫn học tập trên Internet, lập thời khóa biểu học tập tại nhà hoặc phối hợp với đội ngũ các bộ điều phối để hỗ trợ học sinh không thể tham gia học tập trên Internet có thể học tập tại nhà. Giáo viên bộ môn thành lập các kênh thông tin liên lạc với học sinh và phụ huynh học sinh để chia sẻ, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập trực tuyến.

3.5. Đối với học sinh

Học sinh học tập trực tuyến là thực hiện các hoạt động: thực hiện các hoạt

động học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

3.6. Yêu cầu của hệ thống dạy học trực tuyến

- Hệ thống dạy học trực tuyến đáp ứng chuẩn kết nối với cơ sở dữ liệu của Ngành giáo dục thành phố (<https://quanly.hcm.edu.vn>) và kết nối với nhau. Nhà trường sử dụng phần mềm đảm bảo khi có dữ liệu phát sinh trong quá trình dạy học sẽ được đồng bộ về cơ sở dữ liệu trên trang quanly.hcm.edu.vn.

- Hệ thống dạy học trực tuyến có chức năng hỗ trợ giáo viên:

+ Tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh.

+ Tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

+ Lưu đầy đủ thông tin tham gia học của từng học sinh để có cơ sở đánh giá; Tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh, giám sát hoạt động học của học sinh trên hệ thống theo cấu trúc quản lý nhà trường (lớp/khối/môn).

+ Không gian sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, không gian thiết kế nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến.

- Hệ thống dạy học trực tuyến có chức năng hỗ trợ học sinh:

+ Tạo không gian giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập.

+ Có hệ thống trao đổi, thảo luận theo nhóm trong cùng một không gian học tập khi được giáo viên yêu cầu và tổ chức thảo luận, trao đổi nhóm.

+ Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập.

+ Quản lý kết quả học tập và quá trình học tập của mình trong suốt thời gian học tập.

3.7. Yêu cầu của công tác quản lý hệ thống dạy học trực tuyến

- Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý các cấp.

- Phân công tổ bộ môn, giáo viên tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến. Quản lý thời khóa biểu, lịch dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Phân tích được quá trình học tập, hoạt động học tập của học sinh trên hệ thống.

- Thống kê được hoạt động dạy – học trực tuyến theo cấu trúc quản lý nhà trường (môn/giáo viên, khối/lớp).

Điều 4. Nội dung thực hiện

Khi tổ chức dạy học trực tuyến, nhà trường thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thực hiện dạy học theo chương trình bảo đảm nội dung cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục; nội dung cốt lõi cần xây dựng kế hoạch dạy học trực tiếp khi có đủ điều kiện cho học sinh đến trường.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện rõ sự kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị. Cần có tối thiểu hai phương án dạy học trong nhà trường để ứng phó trong các trường hợp bất khả kháng, đáp ứng mục tiêu hoàn thành kế hoạch dạy và học tại đơn vị.

- Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với việc tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

Điều 5. Phân công thực hiện dạy học trực tuyến

5.1. Hiệu trưởng

- Quyết định hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở hướng dẫn của Sở GD&ĐT; xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu dạy học trực tuyến để bảo đảm chất lượng dạy học.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến; Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thông báo hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và phụ huynh học sinh.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.

- Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến của cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo đúng quy định.

- Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến và thực hiện thu học phí theo quy định hiện hành.

- Phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

- Xây dựng phương án hỗ trợ học sinh, đảm bảo 100% học sinh của nhà trường tiếp cận được việc học trực tuyến, hoặc được bổ sung học liệu học tập khi không có điều kiện.

5.2. Tổ/nhóm chuyên môn – giáo viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tin gọn theo chương trình thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học trực tuyến.

- Giáo viên tổ chức thực hiện chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ tất cả học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tuyến theo kế hoạch đã được các thành viên trong tổ, nhóm thống nhất xây dựng. Giáo viên dạy trực tuyến theo thời khóa biểu phân công và lưu trữ minh chứng khi dạy học trực tuyến ở các giai đoạn cho đến khi hệ thống dạy học trực tuyến ổn định và công cụ quản lý dạy học trực tuyến đảm bảo.

- Giáo viên xây dựng và lựa chọn học liệu, cách thức tổ chức các chủ đề, chuyên đề một cách hợp lý và khoa học, theo hướng xây dựng quá trình học tập, nâng cao hoạt động tự học của học sinh, tăng cường tương tác giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

- Giáo viên tổ chức các hoạt động học cho học sinh bao gồm: thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với

giáo viên; xây dựng công cụ, cách thức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức sau mỗi hoạt động học/bài học/khóa học; tổ chức ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh trước khi dạy các bài học tiếp theo trong chương trình.

5.3. Bộ phận kỹ thuật

- Bộ phận kỹ thuật (nhân viên CNTT; Nhóm Tin học) có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện các hoạt động dạy, học và giám sát; hướng dẫn đăng công khai trên cổng thông tin của nhà trường. Bộ phận kỹ thuật sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ cả giáo viên và học sinh khi cần thiết.

5.4. Học sinh

- Được nhà trường cung cấp tài khoản tham gia vào các khóa học, các chuyên đề và các chủ đề học do tổ bộ môn nhà trường xây dựng để thực hiện hoạt động học tập.

- Được hướng dẫn về kỹ năng sử dụng ứng dụng hoặc dịch vụ công nghệ thông tin qua Internet học tập trước khi tham gia bài học.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên; hoàn thành và nộp sản phẩm học tập để được kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh có thể tham gia học online trực tiếp tương tác với giáo viên hoặc không tương tác trực tiếp với giáo viên tùy theo điều kiện của mình. Tuy nhiên, học sinh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trong thời gian chủ đề dạy học diễn ra.

5.5. Gia đình học sinh

- Có trách nhiệm hỗ trợ, giám sát tạo điều kiện cho học sinh tham gia quá trình học tập trực tuyến.

- Phối hợp với nhà trường, giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ và nộp sản phẩm học tập cho giáo viên để kiểm tra, đánh giá.

Điều 6. Yêu cầu về chủ đề dạy học và sử dụng học liệu

- Chủ đề dạy học và học liệu được xây dựng theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng cấp học. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức,

thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Chuyên đề, chủ đề dạy học trực tuyến phải được thầy cô trong cùng tổ bộ môn xây dựng và thực hiện trên cơ sở phê duyệt của Nhà trường. Giáo viên sử dụng chuyên đề, chủ đề, thống nhất, tổ chức xây dựng hoạt động dạy và học cho học sinh trong trường. Giáo viên bộ môn quản lý, giám sát, theo dõi quá trình học tập của học sinhlớp mình phụ trách.

- Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông phải được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông phê duyệt.

Điều 7. Đánh giá kết quả quá trình học tập

7.1. Quy chế kiểm tra đánh giá

- Nhà trường rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá, xây dựng và bổ sung tiêu chí kiểm tra, đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến vào qui chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, phân công tổ chuyên môn/giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra của bộ môn.

- Thông tin kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

7.2. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

- Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập trực tuyến; qua các bài kiểm tra trên hệ thống phần mềm (được quản lý theo hệ thống), các bản báo cáo quá trình học tập của học sinh; các bài thu hoạch sau các khóa học của sinh ... gọi chung là kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

- Nhà trường vận dụng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, xây dựng hướng dẫn giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh trong quá trình học trực tuyến thay cho các bài kiểm tra thường xuyên đúng qui định.

- Cơ sở giáo dục phổ thông quản lý, theo dõi, giám sát việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh qua Internet, bảo đảm công bằng, khách quan, trung thực.

7.3. Kiểm tra định kì và kiểm tra lại

- Kiểm tra, đánh giá định kì và kiểm tra lại kết quả học tập của học sinh

được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kì của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì có thể được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

+ Khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

+ Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến này cần được xây dựng thành quy trình kiểm tra, đánh giá bao gồm đánh giá theo quá trình trực tuyến kết hợp với hình thức kiểm tra và thực hiện hồ sơ kiểm tra đánh giá theo qui định.

- Đối sánh kết quả kiểm tra định kì, kiểm tra học kì và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

Điều 8. Cách tiến hành và phương tiện dạy học trực tuyến

- GVBM tiến hành dạy học trực tuyến theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của mình.

+ Thời gian một tiết học không quá 45 phút.

+ Khi thực hiện giảng dạy, giáo viên đảm bảo nội dung đã thống nhất trong tổ nhóm. Giáo viên điểm danh học sinh trực tuyến và thống kê sau mỗi tiết.

- Tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên được cấp từ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố (Nhà trường đảm bảo 100% giáo viên và học sinh của nhà trường được cấp tài khoản (ID) để tham gia vào hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến). Hệ thống dạy học trực tuyến được tích hợp được với nhau và tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình thực hiện.

- Giáo viên chủ nhiệm cung cấp tài khoản ID và pass đăng nhập, hướng dẫn học sinh sử dụng hệ thống.

- Giáo viên bộ môn xây dựng bài học trên hệ thống, lưu ý quá trình đánh giá đánh giá học tập của học sinh (quá trình tự học, nghiên cứu nội dung bài học, thảo luận, trao đổi với giáo viên và các học sinh).

- Nhà trường xây dựng thời gian biểu dạy học trực tuyến phù hợp, thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

- Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn sử dụng nhiều kênh thông tin như zalo, facebook, email để nhận phản hồi từ Cha mẹ học sinh và các em học sinh về tình hình học tập tại nhà trong thời gian học trực tuyến.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến của mình theo từng giai đoạn, có sự chuẩn bị tốt để sẵn sàng ứng phó kịp thời.

Điều 9. Qui đổi khi dạy học trực tuyến

- Giáo viên bộ môn được xem hoàn thành, đảm bảo các tiết nghĩa vụ theo qui định khi tiến hành dạy học trực tuyến đảm bảo đầy đủ các nội dung sau:

- Chủ đề dạy học được triển khai thành khoá học trên hệ thống k12online, tổng thời lượng khoá học phải đảm bảo các hoạt động sau:

+ Thời lượng học tập, tự học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên (là giao đoạn bắt đầu, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao, học sinh hoàn thành một số yêu cầu và có những vấn đề chưa giải quyết được, những thắc mắc khi học trên K12 online).

+ Thời lượng giáo viên thực hiện thời khoá biểu trực tuyến (trực tiếp với học sinh). Không quá 45 phút mỗi tiết.

+ Thời lượng học tập, tự học của học sinh hoàn thành khoá học (là giai đoạn kết thúc, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao, học sinh hoàn thành bài học trên online).

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong nhà trường:

1. Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phổ biến cho các CBVC, người lao động của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định trong quy chế này.

2. Các cá nhân, bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế dạy học trực tuyến đã xây dựng và thống nhất.

3. Các tổ, nhóm chuyên môn có trách nhiệm tham mưu giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học theo Quy chế theo nguyên tắc thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

THA
JNG
JC C
H LI
★ 10

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế dạy học trực tuyến của Trường THCS Thanh Liệt được thống nhất và có hiệu lực sau khi đã tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cán bộ, viên chức nhà trường từ ngày 07/9/2022 đến 30/9/2022 và được thông qua tại hội nghị cán bộ viên chức ngày 07 tháng 10 năm 2022.

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 12. Tổ chức thực hiện:

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó và sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, đúng quy định. Các nội dung khác chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các CBVC, người lao động làm việc tại Trường THCS Thanh Liệt kịp thời phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường để xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đúng quy định./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV;
- Lưu: VT.



Trần Mai Hương

